

năm từ 2015 đến 2017, trên toàn quốc ghi nhận 126 trường hợp mắc UVSS trong đó 61 trường hợp tử vong, riêng An Giang có 2 trường hợp mắc. Trong khi đó, tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai trên toàn quốc đạt trên 90% từ năm 2015 đến nay. Tình hình trên cho thấy sau khi ngừng tiêm vắc xin uốn ván cho đối tượng nữ tuổi sinh đẻ từ năm 2018 thì cần thực hiện triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván cho trẻ lớn trước khi bước vào độ tuổi sinh đẻ.

2. Khuyến cáo về sử dụng vắc xin uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td)

Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), để chủ động phòng bệnh bạch hầu hiệu quả các quốc gia cần tiêm vắc xin có thành phần bạch hầu cho trẻ em với lịch tiêm chủng 6 mũi lần lượt là trước 1 tuổi tiêm 3 mũi, lúc 12-23 tháng tiêm mũi 4, lúc 4-7 tuổi tiêm mũi 5 và khi 9-15 tuổi tiêm mũi 6. Các nước nên triển khai vắc xin phối hợp uốn ván, bạch hầu giảm liều thay vì dùng vắc xin bạch hầu đơn giá sẽ phòng hiệu quả đồng thời hai bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Đối với lịch tiêm vắc xin uốn ván, WHO khuyến cáo các quốc gia thực hiện lịch tiêm 3 mũi vắc xin uốn ván bổ sung cho trẻ đã được tiêm 3 mũi cơ bản trước 1 tuổi khi trẻ từ 12-23 tháng, 4-7 tuổi và 9-15 tuổi.

3. Tình hình sử dụng vắc xin Td trong tiêm chủng mở rộng

Trên thế giới đã có 103 nước triển khai tiêm vắc xin uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ lớn, người lớn trong đó tại khu vực Tây Thái Bình Dương đã có 13 nước triển khai tiêm vắc xin này.

Tại Việt Nam, vắc xin phòng bệnh bạch hầu được triển khai trong chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) từ năm 1985. Lịch tiêm 3 mũi vắc xin phòng bệnh bạch hầu được áp dụng cho trẻ 2,3,4 tháng tuổi cho đến năm 2010. Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin DPT3 đạt trên 90% từ năm 1990 và liên tục duy trì ở mức cao trong nhiều năm qua. Từ năm 2011, lịch tiêm nhắc vắc xin DPT4 được triển khai cho trẻ từ 18-24 tháng tuổi và duy trì tỷ lệ cao trên 90% trong các năm gần đây. Nhờ vậy mà số mắc bệnh trung bình hàng năm giai đoạn 2011-2017 giảm 44% so với giai đoạn 2004-2010.

Tuy nhiên, Việt Nam mới triển khai lịch tiêm 3 mũi vắc xin chứa thành phần bạch hầu, ho gà, uốn ván cho trẻ dưới 1 tuổi và tiêm nhắc lại khi trẻ 18 tháng tuổi. Do vậy, để chủ động phòng bệnh bạch hầu và uốn ván cho trẻ lớn, trong thời gian tới cần sớm triển khai vắc xin Td trong chương trình TCMR để tiêm nhắc cho trẻ 7 tuổi. Việc triển khai vắc xin Td đồng thời giúp củng cố miễn dịch của trẻ để chủ động phòng bệnh bạch hầu và uốn ván.

Trong các năm 2014-2017, được sự đồng ý của Bộ Y tế, Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia đã sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để mua vắc xin đáp ứng chống dịch tại một số địa phương với số kinh phí trung bình khoảng 500 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, việc triển khai theo hình thức chống dịch chưa ngăn chặn tình trạng dịch bạch hầu tái diễn. Bên cạnh đó, cũng chưa triển khai vắc xin Td trên phạm vi rộng để chủ động phòng ngừa dịch bệnh cho nhóm trẻ lớn.

4. Căn cứ pháp lý để xây dựng kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

- Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 74/QĐ-BYT ngày 08/01/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Dự án Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Quyết định 3777/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ trẻ học lớp 2 trong trường học và trẻ 7 tuổi ở cộng đồng trên quy mô xã, phường tại các địa phương triển khai được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td).

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Quý III - IV năm 2019.

2. Đối tượng: Tất cả trẻ học lớp 2 trong trường học (kể cả trẻ >7 tuổi học lớp 2) và trẻ 7 tuổi ở cộng đồng tại vùng nguy cơ cao sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin Td không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin bạch hầu, uốn ván trước đó. Ngoại

trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 1 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung.

3. Phạm vi triển khai

Cùng với 29 tỉnh/thành phố nguy cơ cao năm 2019, An Giang sẽ triển khai tiêm vắc xin Td trong toàn tỉnh.

Tiêu chí lựa chọn tỉnh nguy cơ cao triển khai trong năm 2019: Là tỉnh/thành phố có ổ dịch bạch hầu hoặc ghi nhận trường hợp mắc bạch hầu và/hoặc tỉnh/thành phố có ca mắc uốn ván sơ sinh một trong các năm 2016 đến 2018. Cụ thể, An Giang có 2 ca mắc uốn ván sơ sinh năm 2016.

Bảng 1. Phạm vi, số đối tượng tiêm vắc xin Td năm 2019

TT	Huyện	Số đối tượng dự kiến (trẻ)
1	Long Xuyên	5.264
2	Châu Đốc	2.310
3	Châu Thành	3.308
4	Tịnh Biên	2.657
5	Thoại Sơn	3.553
6	Chợ Mới	6.272
7	Châu Phú	4.913
8	Phú Tân	3.756
9	Tân Châu	3.299
10	An Phú	4.032
11	Tri Tôn	3.561
Cộng		42.925

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Thời gian triển khai: Trước khi triển khai tiêm chủng tối thiểu 1 tháng.
- Đầu mối thực hiện: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.
- Đơn vị phối hợp: Các trường Tiểu học, Y tế khóm/ấp, cộng tác viên dân số, lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

- Nội dung thực hiện:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp, trao đổi với Ban Giám hiệu nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học lớp 2, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh lớp 2 theo từng lớp;

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp với Y tế khóm/ấp, cộng tác viên dân số và chính quyền địa phương rà soát nhóm trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng đang có mặt tại địa phương. Danh sách bao gồm cả

đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.

2. Cung ứng vắc xin Td, vật tư tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Quý III - IV năm 2019

- Nội dung thực hiện:

+ Vắc xin Td sử dụng trong Kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất, lọ 10 liều, dạng dung dịch;

+ Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết;

+ Viện Pasteur TP.HCM cấp phát vắc xin Td, vật tư tiêm chủng cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ít nhất là 02 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng;

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận và bảo quản vắc xin Td tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin Td cho Trung tâm Y tế huyện ít nhất là 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng;

+ Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 1 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

+ Tuyến xã/phường/thị trấn tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

Bảng 2. Nhu cầu vắc xin Td, vật tư tiêm chủng năm 2019

Huyện	Đối tượng	Vắc xin Td (liều)	Bơm kim tiêm tự khoá 0,5ml (cái)	Hộp an toàn 5 lít (cái)
Long Xuyên	5.264	6.430	5.790	64
Châu Đốc	2.310	2.820	2.540	28
Châu Thành	3.308	4.040	3.640	40
Tịnh Biên	2.657	3.250	2.920	32
Thoại Sơn	3.553	4.340	3.910	43
Chợ Mới	6.272	7.660	6.900	76
Châu Phú	4.913	6.000	5.400	60
Phú Tân	3.756	4.590	4.130	45
Tân Châu	3.299	4.030	3.630	40
An Phú	4.032	4.920	4.440	49
Tri Tôn	3.561	4.350	3.920	43
Tổng số	42.925	52.430	47.220	520

Chú thích: Công thức tính số lượng vắc xin và vật tư tiêm chủng

- Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến x Hệ số sử dụng.

- Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến x Hệ số hao phí sử dụng là 1,1.

- Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng là 1,1.

3. Truyền thông

- Thời gian triển khai: Quý III - Quý IV năm 2019 (trước và trong khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td).

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, Đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td phòng bệnh và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã, phường, thị trấn: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Các trường tiểu học: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông thực hiện trước và trong thời gian triển khai chiến dịch.

4. Tổ chức tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Quý III - IV năm 2019, sau khi tỉnh nhận được vắc xin và vật tư tiêm chủng từ chương trình TCMR Quốc gia và Viện Pasteur TP.HCM.

- Hình thức triển khai

+ Tổ chức triển khai dưới hình thức chiến dịch tiêm chủng bổ sung.

+ Triển khai tại trường học: Tiêm chủng cho trẻ em học lớp 2 (kể cả trẻ >7 tuổi trong cùng lớp).

+ Triển khai tại Trạm Y tế: Tiêm chủng cho trẻ không đi học và thực hiện tiêm vét.

+ Triển khai tại các điểm tiêm phụ ngoài Trạm Y tế: đối với các địa phương, vùng sâu vùng xa, khó tiếp cận.

- Tổ chức buổi tiêm chủng

+ Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp chặt chẽ với các trường tiểu học để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho các đối tượng là học sinh. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có thể phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

Cần xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cán bộ tham gia thực hiện chiến dịch, trong đó các phần việc chính là:

- Truyền thông-thông tin và huy động xã hội chủ yếu được các ban ngành và cộng tác viên tuyến cơ sở phối hợp thực hiện;

- Tổ chức điểm tiêm tại các trường tiểu học với sự phối hợp, phân công trách nhiệm cụ thể của Ban Giám hiệu cho giáo viên chủ nhiệm các lớp và cán bộ y tế học đường (nếu có);

- Công tác chuyên môn kỹ thuật tiêm chủng và ghi chép báo cáo kết quả tiêm do nhóm cán bộ y tế chịu trách nhiệm thực hiện.

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Rà soát và tiêm vét: Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không để bỏ sót tiêm chủng.

*Lưu ý: **KHÔNG** tiêm vắc xin Td cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm.*

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

5.1. Kiểm tra, giám sát

- Thời gian: Quý III - Quý IV năm 2019 (trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td).

- Các tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát các tuyến trước, trong và sau khi triển khai Kế hoạch và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Các tuyến tỉnh, huyện, xã/phường/thị trấn phối hợp với ngành giáo dục các tuyến thực hiện giám sát công tác chuẩn bị, triển khai tiêm chủng tại các trường học.

5.2. Theo dõi, báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc chiến dịch: xã/phường/thị trấn tổng hợp gửi lên huyện, huyện tổng hợp và báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc chiến

dịch, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp và báo cáo kết quả tiêm vắc xin Td trên địa bàn toàn tỉnh cho Sở Y tế và Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế. (Biểu mẫu báo cáo theo phụ lục 1)

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, ghi chép, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Kinh phí mua vắc xin, vật tư tiêm chủng:

Trung ương đảm nhận từ nguồn nguồn kinh phí Dự án tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 để mua vắc xin Td, vật tư tiêm chủng.

6.2. Chi phí triển khai các hoạt động triển khai Kế hoạch tại tỉnh:

Từ nguồn kinh phí Dự án TCMR tỉnh năm 2019 chi cho các hoạt động như điều tra lập danh sách trẻ, in biểu mẫu, vận chuyển vắc xin, vật tư từ khu vực về tỉnh, bồi dưỡng công tiêm, kiểm tra giám sát của tỉnh, cụ thể:

+ Điều tra và lập danh sách đối tượng: 21.360.000 đ (Phụ lục 2)

+ Công tiêm: 2.000 đ/trẻ x 42.925 trẻ = 85.850.000 đ (Phụ lục 3)

+ In biểu mẫu: 10.309.700 đ (Phụ lục 4)

Danh sách học sinh lớp 2: 200 đ/tờ x 1.570 tờ = 314.000 đ

Danh sách trẻ 7 tuổi không đi học: 200 đ/tờ x 156 tờ = 31.200 đ

Thư mời: 60 đ/tờ x 47.450 tờ = 2.847.000 đ

Phiếu khám sàng lọc trước tiêm: : 90 đ/tờ x 47.450 tờ = 4.270.500 đ

Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin: 60 đ/tờ x 47.450 tờ = 2.847.000 đ

+ Vận chuyển vắc xin, vật tư từ khu vực về tỉnh:

22.000 đ/lít x 108 lít/đợt x 2 đợt = 4.752.000 đ

Tổng cộng: 122.271.700 đ

(Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm đồng)

Các hoạt động khác như tập huấn, truyền thông, vận chuyển vắc xin, vật tư từ tỉnh về huyện, huyện về xã, kiểm tra giám sát của huyện,...: TTYT huyện và Trạm Y tế xã tham mưu với UBND huyện, xã để được hỗ trợ theo Quyết định 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt Kế hoạch; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Td năm 2019 tại địa phương. Đảm bảo nguồn lực cho việc triển khai kế hoạch tiêm vắc xin Td.

2. Sở Y tế xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến dịch tiêm chủng bổ sung vắc xin Td, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường giám sát tổ chức triển khai thực hiện.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, đoàn thể liên quan tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Td cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối tiểu học, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td, đặc biệt tại các trường học. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các huyện, các trường về phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin.

4. Các bệnh viện tỉnh, khu vực, bệnh viện Sản nhi tỉnh chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo chiến dịch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uôn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019 của Sở Y tế An Giang./.

Nơi nhận:

- Viện VSDTTU (VP.TCMR GQ);
- Viện Pasteur TP.HCM;
- UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Ban Giám đốc-SYT;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang;
- Sở GD-ĐT tỉnh An Giang;
- UBND huyện, thị xã, TP;
- Phòng Y tế, TTYT huyện, thị xã, TP;
- Phòng GD huyện, thị xã, TP;
- Bệnh viện Sản Nhi An Giang;
- Bệnh viện ĐKKV tỉnh;
- Bệnh viện ĐKKV TX.Tân Châu;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Điền Phương

